

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 11/9/2018
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lành Văn Việt.
2. Ông Trần Đăng Thanh.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ca – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:
Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp “Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Q** - sinh năm 1997.

- Trú quán: Thôn TT - TH - LNg - BG.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1994.

- Trú quán: Thôn TT - TH - LNg - BG.

Chị Q có mặt, anh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/7/2018 và những lời khai của chị Phạm Thị Q, lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn H và trong quá trình xét xử nội dung vụ án

như sau: Chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào tháng 12 năm 2015. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Chị Q anh H có đến Ủy ban nhân dân xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới Chị Q anh H về chung sống cùng nhau ngay ở tại Thôn TT - TH - LNg - BG.

Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Chị Q anh H cho rằng hai vợ chồng chỉ chung sống với nhau được một thời gian đến tháng 02/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống, có nhiều bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung. Cũng từ tháng 02 năm 2018 Chị Q anh H sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên có nín kéo nhưng không được. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Anh H xác định tình cảm với chị Q không còn chị Q xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống Chị Q anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K - Sinh ngày 21/3/2016. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh H nhận nuôi con chung chị Q đồng ý để anh H nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Q, anh H đều xác nhận không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai. Không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản công nợ.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Q vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H và giải quyết việc nuôi con chung. Anh H vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong lời khai của mình anh đồng ý ly hôn với chị Q. Vợ chồng ly hôn anh nhận nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh K, không đề nghị chị Q phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Chị Q đồng ý.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71. 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Q.

Cho chị Phạm Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Giao cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Cháu Nguyễn Minh K - Sinh ngày 21/3/2016. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí chị Phạm Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Phạm Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với anh Nguyễn Văn H. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên anh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Q anh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2015 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện LNg, tỉnh BG. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Chị Q làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Q, anh H có mâu thuẫn với nhau

trong cuộc sống, do hai bên không quan tâm tới nhau, không hiểu nhau làm cho tình cảm rạn nứt, cuộc sống không có hạnh phúc. Hai bên có liên lạc nít kéo nhưng không có kết quả, vợ chồng không ai còn quan tâm tới ai, vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị Q anh H mâu thuẫn là có thật đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình làm việc cũng như tại phiên Tòa ngày hôm nay chị Q kiên quyết ly hôn, không muốn quay về đoàn tụ với anh H. Anh H vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, trong lời khai của mình chị Q xin ly hôn anh đồng ý. Do vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Q. Cho chị Q được ly hôn với anh H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Q anh H có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Minh K - Sinh ngày 21/3/2016. Vợ chồng ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi cháu Khang, không đề nghị chị Q phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Chị Q đồng ý để anh H nuôi dưỡng cháu Khang. Do vậy cần giao cháu Nguyễn Minh K cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Q anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

** Về các lễ trên.*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Q.

1. Cho chị Phạm Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Giao cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Minh K – sinh ngày 21/3/2016. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Phạm Thị Q được quyền đi lại thăm nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh K không ai được ngăn cản chị Q thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Q đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2018/0005029 ngày 13/8/2018. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Hào đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Trù Hữu, Lục Ngạn;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PQỦNH TOÀ**

Nguyễn Việt Hùng